

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI, CẢI THIỆN ĐIỂM
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

TT	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	Ghi chú
1	15/04/2025	3	6->9	10100113101	Tâm lý học đại cương	LT	Nguyễn T.Tuyết Mai	F4.14	
	16/04/2025	4							
	22/04/2025	3							
	23/04/2025	4							
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3							
	07/05/2025	4							
	13/05/2025	3	6->7						
2	14/04/2025	2	6->9	10100090001	Nguyên lý thống kê	LT	Nguyễn Thị Thủy	F4.15	
	17/04/2025	5						F4.13	
	21/04/2025	2						F4.15	
	24/04/2025	5						F4.06	
	28/04/2025	2						F4.15	
	29/04/2025	3						F4.13	
	06/05/2025	3						F4.13	
	08/05/2025	5						F4.06	
	13/05/2025	3						F4.13	
	15/05/2025	5						F4.06	
	22/05/2025	5	6->10					F4.06	
3	02/06/2025	2	6->9	10100240601	Tiếng Anh chuyên ngành kế toán	LT	Vũ Mai Duyên	F4.11A	
	05/06/2025	5						F4.15	
	06/06/2025	6						F4.16	
	09/06/2025	2						F4.11A	
	12/06/2025	5						F4.15	
	13/06/2025	6						F4.16	
	16/06/2025	2						F4.11A	
	19/06/2025	5						F4.15	
	20/06/2025	6						F4.16	
	23/06/2025	2						F4.11A	
	26/06/2025	5	6->10					F4.15	
4	19/05/2025	2	6->9	10100046901	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	LT	Nguyễn Văn Hiến	F4.16	
	21/05/2025	4							
	26/05/2025	2							
	28/05/2025	4							
	02/06/2025	2							
	04/06/2025	4							
	09/06/2025	2							
	11/06/2025	4	6->7						
5	02/06/2025	2	6->10	10100043610	Giáo dục thể chất 1	TH	Dương Xuân Điệp	SVD1	
	04/06/2025	4							
	05/06/2025	5							
	09/06/2025	2							
	11/06/2025	4							
	12/06/2025	5							

TT	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	ch
6	15/04/2025	3	6->9	10100190501	Cơ sở dữ liệu	LT	Bùi Thị Hòa	F4.16	
	18/04/2025	6							
	22/04/2025	3							
	25/04/2025	6							
	29/04/2025	3							
	02/05/2025	6							
	06/05/2025	3							
	09/05/2025	6							
	13/05/2025	3							
	16/05/2025	6							
	20/05/2025	3	6->10						
7	14/04/2025	2	6->9	10100050904	Hệ thống thông tin quản lý	LT	Trần Thị Thu Hường	F4.11A	
	15/04/2025	3						F4.15	
	21/04/2025	2						F4.11A	
	22/04/2025	3						F4.15	
	28/04/2025	2						F4.11A	
	29/04/2025	3						F4.15	
	05/05/2025	2						F4.11A	
	06/05/2025	3	6->7			F4.15			
	12/05/2025	2	6->10			TH		F2.11	
	14/05/2025	4						F2.13	
	19/05/2025	2						F2.11	
	21/05/2025	4						F2.13	
	26/05/2025	2						F2.11	
	28/05/2025	4						F2.13	
8	18/04/2025	6	6->9	10100191001	Công nghệ phần mềm	LT	Nguyễn Thị Sinh	F3.03	
	25/04/2025	6							
	02/05/2025	6							
	09/05/2025	6							
	16/05/2025	6							
	23/05/2025	6							
	27/05/2025	3							
	30/05/2025	6							
	03/06/2025	3							
	06/06/2025	6							
10/06/2025	3	6->10							
9	15/04/2025	3	1->4	10100190901	Lập trình hướng đối tượng	LT	Trần Thị Thúy Nga	F4.15	
	16/04/2025	4							
	22/04/2025	3							
	23/04/2025	4							
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3							
	07/05/2025	4							
	13/05/2025	3	1->2			TH		F2.17	
	14/05/2025	4	1->5					F2.13	
	15/05/2025	5						F2.17	
	20/05/2025	3						F2.13	
	21/05/2025	4						F2.17	
	22/05/2025	5						F2.13	
	27/05/2025	3						F2.17	
	28/05/2025	4						F2.13	
	29/05/2025	5						F2.17	
	03/06/2025	3						F2.13	
	04/06/2025	4						F2.17	
	05/06/2025	5						F2.13	
	10/06/2025	3						F2.17	

Page 2 of 6

	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	Ghi chú
10	15/04/2025	3	1->4	10100174701	Vật liệu cơ khí	LT	Vũ Khắc Hưng	F4.11	
	16/04/2025	4							
	22/04/2025	3							
	23/04/2025	4							
	29/04/2025	3						F4.11A	
	06/05/2025	3						F4.11	
	07/05/2025	4							
	13/05/2025	3							
	14/05/2025	4							
	20/05/2025	3							
	21/05/2025	4	1->5						
11	17/04/2025	5	1->4	10100111601	Sức bền vật liệu	LT	Đặng Thị Liên	F4.13	
	18/04/2025	6							
	24/04/2025	5							
	25/04/2025	6							
	02/05/2025	6							
	08/05/2025	5							
	09/05/2025	6							
	15/05/2025	5	1->2						
12	14/04/2025	2	1->4	10100022901	Điện tử tương tự	LT	Nguyễn Thị Bảo Thư	F4.11	
	17/04/2025	5							
	21/04/2025	2							
	24/04/2025	5							
	28/04/2025	2							
	05/05/2025	2							
	08/05/2025	5							
	12/05/2025	2	1->2			TH		D1.05	
	15/05/2025	5	1->5						
	19/05/2025	2							
	22/05/2025	5							
	26/05/2025	2							
	29/05/2025	5							
02/06/2025	2								
13	14/04/2025	2	6->9	10100245001	Tin học ứng dụng ngành Kinh tế	LT	Lê Thanh Hùng	F4.11	
	15/04/2025	3							
	21/04/2025	2							
	22/04/2025	3							
	28/04/2025	2							
	29/04/2025	3							
	05/05/2025	2							
	12/05/2025	2	6->7			TH		F2.17	
	14/05/2025	4	6->10						
	19/05/2025	2							
	21/05/2025	4							
	26/05/2025	2							
	28/05/2025	4							
	02/06/2025	2							

TT	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	C
14	16/04/2025	4	6->9	10100202201	Khoa học quản lý học phần 1	LT	Phạm T Bích Phượng	F4.11	
	17/04/2025	5							
	23/04/2025	4							
	24/04/2025	5							
	07/05/2025	4							
	08/05/2025	5							
	13/05/2025	3							
	15/05/2025	5							
	20/05/2025	3							
	22/05/2025	5							
	27/05/2025	3							
	29/05/2025	5							
	03/06/2025	3							
	04/06/2025	4							
	05/06/2025	5							
15	18/04/2025	6	6->9	10100200104	Kinh tế công cộng	LT	Nguyễn Thị Thủy	F4.11	
	25/04/2025	6							
	02/05/2025	6							
	09/05/2025	6							
	16/05/2025	6							
	23/05/2025	6							
	30/05/2025	6							
	06/06/2025	6							
	09/06/2025	2							
	10/06/2025	3							
	11/06/2025	4	6->10						
16	16/04/2025	4	6->9	10100115601	Thị trường chứng khoán	LT	Trần Thị Dung	F4.16	
	17/04/2025	5							
	23/04/2025	4							
	24/04/2025	5							
	08/05/2025	5							
	15/05/2025	5							
	22/05/2025	5							
	29/05/2025	5	6->7						
17	15/04/2025	3	1->4	10100108501	Quản trị tài chính	LT	Ngô Thị Thúy Là	F4.13	
	17/04/2025	5	6->9					F4.15	
	22/04/2025	3	1->4					F4.13	
	24/04/2025	5	6->9					F4.15	
	29/04/2025	3	1->4					F4.13	
	06/05/2025	3	1->4					F4.13	
	08/05/2025	5	6->9					F4.15	
	13/05/2025	3	1->4					F4.13	
	15/05/2025	5	6->9					F4.15	
	20/05/2025	3	1->4					F4.13	
	22/05/2025	5	6->10					F4.15	
18	15/04/2025	3	1->4	10100195901	Luật Tài chính	LT	Trần Thị Thanh Hương	F4.16	
	17/04/2025	5							
	22/04/2025	3							
	24/04/2025	5							
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3							
	08/05/2025	5							
	13/05/2025	3	1->2						

T	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	Ghi chú
19	15/04/2025	3	6->9	10100183701 10100078701 10100233901	Xác suất thống kê Lý thuyết xác suất và TK toán Lý thuyết xác suất và TK	LT	Nguyễn Văn Hiến	F4.13	
	18/04/2025	6							
	25/04/2025	6							
	03/05/2025	7	1->4						
	03/05/2025	7	6->9						
	17/05/2025	7	1->4						
	17/05/2025	7	6->9						
	24/05/2025	7	1->4						
	24/05/2025	7	6->9						
	31/05/2025	7	1->4						
	31/05/2025	7	6->10						
20	15/04/2025	3	6->9	10100163501	Toán cao cấp 3	LT	Đào Ngọc Dũng	F4.03	
	16/04/2025	4							
	22/04/2025	3							
	23/04/2025	4							
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3							
	07/05/2025	4							
	13/05/2025	3	6->7						
21	19/04/2025	7	1->4	10100244301	Toán cao cấp	LT	Đào Ngọc Dũng	F4.11	
	19/04/2025	7	6->9						
	26/04/2025	7	1->4						
	26/04/2025	7	6->9						
	03/05/2025	7	1->4						
	03/05/2025	7	6->9						
	10/05/2025	7	1->4						
	10/05/2025	7	6->9						
	17/05/2025	7	1->4						
	17/05/2025	7	6->9						
	24/05/2025	7	1->5						
22	24/04/2025	5	6->9	10100060601	Kinh tế lượng	LT	Nguyễn Văn Hiến	F4.11A	
	08/05/2025	5							
	15/05/2025	5							
	22/05/2025	5							
	27/05/2025	3							
	29/05/2025	5							
	03/06/2025	3							
	05/06/2025	5							
	10/06/2025	3							
	12/06/2025	5							
	13/06/2025	6	6->10						
23	14/04/2025	2	1->4	10100150801	Tiếng Anh cơ bản 2	LT	Nguyễn Thị Hiền	F4.11A	
	17/04/2025	5	6->9					F4.13	
	21/04/2025	2	1->4					F4.11A	
	24/04/2025	5	6->9					F4.13	
	28/04/2025	2	1->4					F4.13	
	05/05/2025	2	1->4					F4.11A	
	08/05/2025	5	6->9					F4.13	
	12/05/2025	2	1->4					F4.11A	
	15/05/2025	5	6->9					F4.13	
	19/05/2025	2	1->4					F4.11A	
	22/05/2025	5	6->9					F4.13	
	26/05/2025	2	1->4					F4.11A	
	29/05/2025	5	6->9					F4.13	
	02/06/2025	2	1->4					F4.11A	
	05/06/2025	5	6->9					F4.13	



TT	Ngày	Thứ	Tiết	Lớp học phần	Học phần	Loại lịch	Giảng viên	Phòng học	Ghi chú
24	19/04/2025	7	1->4	10100111001 10100071301	Soạn thảo văn bản Kỹ thuật soạn thảo văn bản	LT	Vũ Thùy Trang	F4.11A	
	19/04/2025	7	6->9						
	26/04/2025	7	1->4						
	26/04/2025	7	6->9						
	03/05/2025	7	1->4						
	03/05/2025	7	6->9						
	10/05/2025	7	1->4						
	10/05/2025	7	6->7						
25	15/04/2025	3	1->4	10100232301	Chủ nghĩa xã hội khoa học	LT	Phạm Văn Hùng	F4.14	
	17/04/2025	5							
	22/04/2025	3							
	24/04/2025	5							
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3							
	08/06/2025	5							
	13/05/2025	3	1->2						
26	15/04/2025	3	1->4	10100004101	Anh văn chuyên ngành ô tô	LT	Phí Thị Lan Anh	F4.11A	
	17/04/2025	5						F4.11	
	22/04/2025	3							
	24/04/2025	5						F4.11A	
	29/04/2025	3							
	06/05/2025	3						F4.11A	
	08/05/2025	5							
	13/05/2025	3	1->2						
27	14/04/2025	2	1->4	10100193601	Đồ họa máy tính	LT	Nguyễn Tiến Cường	F4.15	
	18/04/2025	6						F4.11	
	21/04/2025	2						F4.15	
	25/04/2025	6						F4.11	
	28/04/2025	2						F4.15	
	02/05/2025	6						F4.11	
	05/05/2025	2						F4.15	
	09/05/2025	6	1->2			F4.11			
	12/05/2025	2	1->5			TH		F2.17	
	16/05/2025	6						F2.11	
	19/05/2025	2						F2.17	
	23/05/2025	6						F2.11	
	26/05/2025	2						F2.17	
	02/06/2025	2							
28	26/05/2025	2		6->9	10100162001		Toán cao cấp 2	LT	Đào Ngọc Dũng
	27/05/2025	3							
	28/05/2025	4							
	02/06/2025	2							
	03/06/2025	3							
	04/06/2025	4							
	09/06/2025	2							
	10/06/2025	3	6->7						
Thị Bình ngày 10 tháng 4 năm 2025									

Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ HSSV

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngạn